

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 đối với giáo dục phổ thông

Căn cứ Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 18/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ Công văn 344/BGDĐT-GDTrH ngày 24/01/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn triển khai Chương trình giáo dục phổ thông,

Căn cứ kế hoạch số 255/KH-UBND ngày 17/5/2019 của UBND Tỉnh Đắk Nông về việc triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông mới,

Căn cứ kế hoạch số 108/KH-UBND ngày 11/6/2019 của UBND Huyện Đắk Rlấp về việc triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông mới,

Căn cứ công văn số 113/SGDĐT-GDTH ngày 06/02/2020 của Sở giáo dục và Đào tạo tỉnh Đắk Nông về việc thông báo kết luận nội dung tập huấn và hướng dẫn triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018

Ủy ban nhân dân huyện Đắk Rlấp xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông mới đối với giáo dục phổ thông cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm thực hiện hiệu quả nhiệm vụ của các cấp chính quyền, các phòng, ban, ngành, đoàn thể, tổ chức xã hội, các trường tiểu học, THCS, cùng cán bộ, công chức, viên chức và toàn dân đối với việc triển khai thực hiện chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới, góp phần tạo chuyển biến căn bản, toàn diện về chất lượng, hiệu quả giáo dục và phát triển con người Việt Nam trên địa huyện.

- Chuẩn bị các điều kiện và tổ chức triển khai thực hiện đổi mới Chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông theo lộ trình theo quy định tại Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Yêu cầu

- Tổ chức quán triệt sâu rộng mục đích, ý nghĩa, sự cần thiết của chủ trương đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông.

- Phối hợp đồng bộ, kịp thời trong việc chuẩn bị các điều kiện để triển khai thực hiện có kết quả việc thực hiện chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông

mới; kết hợp triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án có liên quan đến việc thực hiện chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông.

II. NỘI DUNG

1. Đối với Phòng GDĐT

- Tham mưu, đề xuất với Ủy ban nhân dân huyện ban hành kế hoạch thực hiện Chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông của huyện phù hợp với kế hoạch của tỉnh. Tổ chức Hội nghị triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với giáo dục phổ thông (Tiểu học, THCS).

- Tổ chức cho toàn thể cán bộ quản lý các cơ sở giáo dục tiểu học, cơ sở giáo dục phổ thông có cấp tiểu học, THCS nghiên cứu, thảo luận, tìm hiểu kỹ nội dung Chương trình giáo dục phổ thông 2018 ban hành theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 Bộ GDĐT trước khi kết thúc năm học 2019-2020.

- Tổ chức rà soát, đánh giá thực trạng, xác định nhu cầu giáo viên ở từng môn học, lớp học để xây dựng kế hoạch sắp xếp, bổ sung đội ngũ giáo viên; Chỉ đạo các cơ sở giáo dục tiểu học, THCS sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị dạy học hiện có; trên cơ sở đó tham mưu Ủy ban nhân dân huyện xây dựng kế hoạch đầu tư cơ sở vật chất, mua sắm bổ sung thiết bị dạy học thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông, bảo đảm thiết thực, hiệu quả.

- Đẩy mạnh truyền thông, nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý, giáo viên (CBQL, GV), học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng xã hội về Chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông 2018; biểu dương kịp thời gương người tốt, việc tốt trong thực hiện đổi mới chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Tăng cường công tác kiểm tra, tư vấn, giám sát, tổng hợp, đánh giá tình hình và kết quả thực hiện đổi mới Chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông tại địa phương.

- Hướng dẫn các cơ sở giáo dục tiểu học, cơ sở giáo dục phổ thông có cấp tiểu học, triển khai các giải pháp “chuyển tiếp” để thực hiện có hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2018; viết thư cho cha mẹ học sinh lớp 1 về đổi mới Chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông 2018.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức sinh hoạt chuyên môn cụm trường, cụm huyện cho các giáo viên chuyên ngành (tiếng Anh, Tin học, Mỹ thuật, Âm nhạc, Thể dục).

- Cử giáo viên cốt cán tham gia tập huấn và Tổ chức triển khai tập huấn các nội dung đã được Sở GDĐT triển khai như: dạy học môn Âm nhạc, môn Thể dục, môn Lịch sử và Địa lý... theo định hướng phát triển năng lực người học và triển khai tập huấn Chương trình giáo dục phổ thông 2018 cho cán bộ quản lý các trường tiểu học và giáo viên tại các trường tiểu học, THCS trên địa bàn huyện (theo kế hoạch đính kèm) từng năm theo lộ trình.

- Chỉ đạo các trường tiểu học sử dụng kinh phí chi thường xuyên và nguồn thu khác của đơn vị để mua đủ 05 bộ sách thuộc danh mục sách giáo khoa lớp 1 đã được Bộ GDĐT phê duyệt kèm theo Quyết định số 4507/QĐ-BGDĐT ngày 21/11/2019 về Phê duyệt Danh mục sách giáo khoa lớp 1 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông.

Phòng GDĐT tổng hợp nhu cầu mua sách giáo khoa lớp 1 để phục vụ cho việc nghiên cứu, lựa chọn của các cơ sở giáo dục tiểu học, cơ sở giáo dục phổ thông có cấp tiểu trên địa bàn, đăng ký về Sở GDĐT.

- Chỉ đạo các trường tiểu học trên địa bàn huyện thực hiện Thông tư 01/2020/TT-BGDĐT ngày 30/01/2020 của Bộ giáo dục và Đào tạo hướng dẫn việc lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông; để có cơ sở lựa chọn sách giáo khoa lớp 1 năm học 2020 – 2021.

2. Đối với phòng Kế hoạch – Tài chính

Hàng năm, căn cứ khả năng cân đối ngân sách tham mưu cho UBND huyện bố trí kinh phí để thực hiện kế hoạch theo quy định của Luật ngân sách nhà nước: Kinh phí triển khai bồi dưỡng giáo viên, đầu tư xây dựng cơ sở vật chất trường học... *(theo kế hoạch đính kèm)*.

3. Đối với Phòng Nội vụ

Chủ trì, phối hợp với Phòng GDĐT hàng năm, rà soát tình trạng thừa thiếu giáo viên, CBQL cấp tiểu học, THCS và tham mưu cho UBND huyện bố trí đủ số lượng giáo viên để thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông mới 2018 *(theo kế hoạch đính kèm)*

4. Đối với các trường tiểu học, cơ sở giáo dục phổ thông có cấp tiểu học, THCS trên địa bàn huyện.

1.1 Công tác quản lý, chỉ đạo và thực hiện

- Tăng cường quán triệt các văn bản chỉ đạo của các cấp về đổi mới Chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông 2018 đến tất cả cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và cha mẹ học sinh của nhà trường; in cho mỗi CBQL, GV 1 bộ Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể và chương trình môn học ban hành theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GDĐT. Đồng thời, tổ chức sinh hoạt chuyên môn nghiên cứu, tìm hiểu, thảo luận kỹ nội dung Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể và chương trình môn học *(mỗi đợt sinh hoạt chuyên môn chỉ tìm hiểu 1 nội dung, người phụ trách là những CBQL, GV đã được tập huấn cấp Trung ương và cấp tỉnh)*, ưu tiên cho chương trình lớp 1 trước.

- Đánh giá và đề xuất kế hoạch bổ sung đội ngũ giáo viên đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018; chọn cử đội ngũ giáo viên cốt cán đảm bảo số lượng và chất lượng để tham gia kế hoạch bồi dưỡng giáo viên khi Phòng, Sở GDĐT tổ chức.

- Tổ chức sửa chữa, sắp xếp cơ sở vật chất, thiết bị dạy học hiện có một cách hợp lý, nâng cao hiệu quả sử dụng; xây dựng kế hoạch đầu tư tăng cường cơ sở vật chất, mua sắm bổ sung, tự làm thiết bị dạy học để thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Phối kết hợp với chính quyền địa phương đẩy mạnh công tác truyền thông với cha mẹ học sinh và xã hội về đổi mới Chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông để cha mẹ học sinh và xã hội hiểu rõ hơn về việc đổi mới Chương trình giáo dục phổ thông nói riêng và đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo nói chung;

tổ chức viết thư gửi cha mẹ học sinh lớp 1 năm học 2020-2021.

- Rà soát nội dung dạy học trong sách giáo khoa hiện hành: tinh giản những nội dung dạy học có kiến thức, kỹ năng vượt quá mức độ cần đạt được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông hiện hành; điều chỉnh để tránh trùng lặp nội dung giữa các môn học, hoạt động giáo dục; bổ sung, cập nhật những thông tin mới phù hợp thay cho những thông tin cũ, lạc hậu; không dạy những nội dung, bài tập, câu hỏi, ngoài sách giáo khoa vượt quá mức độ cần đạt về kiến thức, kỹ năng của Chương trình giáo dục phổ thông hiện hành.

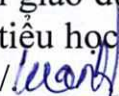
- Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường theo kế hoạch của Sở GDĐT, Phòng GDĐT phù hợp với điều kiện của nhà trường.

- Chỉ đạo các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch giáo dục của tổ; thường xuyên kiểm tra, tư vấn, giám sát, hỗ trợ giáo viên. Kịp thời phát hiện những khó khăn, vướng mắc; tổng hợp ý kiến của các tổ chuyên môn, giáo viên và báo cáo Phòng GDĐT trong quá trình triển khai thực hiện.


- Chỉ đạo giáo viên xây dựng kế hoạch giáo dục (kế hoạch dạy học) phù hợp với đối tượng học sinh; thực hiện đổi mới phương pháp, hình thức dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh; phát hiện những thuận lợi, khó khăn và kịp thời đề xuất những biện pháp giải quyết khó khăn; tích cực tự làm thiết bị dạy học và xây dựng học liệu điện tử của môn học, hoạt động giáo dục theo phân công của tổ chuyên môn trong thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

1.2. Chuẩn bị lựa chọn sách giáo khoa lớp 1

Các trường tiểu học thực hiện Thông tư 01/2020/TT-BGDĐT ngày 30/01/2020 của Bộ giáo dục và Đào tạo hướng dẫn việc lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông; để có cơ sở lựa chọn sách giáo khoa lớp 1 năm học 2020 - 2021 và làm tài liệu cho cán bộ quản lý, giáo viên dự kiến dạy lớp 1 năm học 2020-2021 nghiên cứu, lựa chọn; đồng thời đề trang bị cho Thư viện của nhà trường.

Trên đây là kế hoạch triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 đối với giáo dục phổ thông, UBND huyện đề nghị các phòng, ban chuyên môn, các trường tiểu học, THCS trên địa bàn huyện căn cứ nhiệm vụ triển khai thực hiện nghiêm túc. 

Nơi nhận:

- Sở Giáo dục và Đào tạo (b/c);
- Thường trực Huyện ủy;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Ban Tuyên giáo Huyện ủy;
- Các Phòng, Ban, ngành, đoàn thể của huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Trung tâm TĐTT và TT huyện;
- Lưu: VP 

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**


Thị H'Nhó

**BẢNG THỐNG KÊ KINH PHÍ BỒI DƯỠNG GIÁO VIÊN THỰC HIỆN ĐỔI MỚI
CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG 2018**

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND, ngày tháng 4 năm 2020)

Stt	Năm	Bậc học	Tổng số CBQL, GV cần bồi dưỡng	Số lớp bồi dưỡng	Nhu cầu kinh phí bồi dưỡng (dự kiến)			Ghi chú
					Kinh phí cấp tài khoản bồi dưỡng qua mạng in ternet (500.000đ/gv)	Kinh phí bồi dưỡng trực tiếp (Bao gồm tiền báo cáo viên, tiền in ấn tài liệu, nước uống, VPP...)	Tổng nhu cầu kinh phí	
1	2020	Tiểu học	491	6	491gv x 500.000đ/gv = 245.500.000đ	12.000.000đ/lớp x 06 lớp = 72.000.000đ	317.000.000 đ	635.000.000 đ
		THCS	372	11	372gv x 500.000đ/gv = 186.000.000đ	12.000.000đ/lớp x 11 lớp = 132.000.000đ	318.000.000 đ	
2	2021	Tiểu học	520	7	30gv x 500.000đ/gv = 15.000.000đ	12.000.000đ/lớp x 07 lớp = 84.000.000đ	99.000.000 đ	236.000.000 đ
		THCS	382	11	10gv x 500.000đ/gv = 5.000.000đ	12.000.000đ/lớp x 11 lớp = 132.000.000đ	137.000.000 đ	
3	2022	Tiểu học	540	7	20gv x 500.000đ/gv = 10.000.000đ	12.000.000đ/lớp x 07 lớp = 84.000.000đ	94.000.000 đ	231.000.000 đ
		THCS	382	11	10gv x 500.000đ/gv = 5.000.000đ	12.000.000đ/lớp x 11 lớp = 132.000.000đ	137.000.000 đ	
4	2023	Tiểu học	556	7	16gv x 500.000đ/gv = 8.000.000đ	12.000.000đ/lớp x 07 lớp = 84.000.000đ	92.000.000 đ	229.000.000 đ
		THCS	382	11	10gv x 500.000đ/gv = 5.000.000đ	12.000.000đ/lớp x 11 lớp = 132.000.000đ	137.000.000 đ	

Stt	Năm	Bậc học	Tổng số CBQL, GV cần bồi dưỡng	Số lớp bồi dưỡng	Nhu cầu kinh phí bồi dưỡng (dự kiến)			Ghi chú
					Kinh phí cấp tài khoản bồi dưỡng qua mạng in ternet (500.000đ/gv)	Kinh phí bồi dưỡng trực tiếp (Bao gồm tiền báo cáo viên, tiền in ấn tài liệu, nước uống, VPP...)	Tổng nhu cầu kinh phí	
5	2024	Tiểu học	556	7	$16\text{gv} \times 500.000\text{đ/gv} = 8.000.000\text{đ}$	$12.000.000\text{đ/lớp} \times 07 \text{ lớp} = 84.000.000\text{đ}$	92.000.000 đ	229.000.000 đ
		THCS	382	11	$10\text{gv} \times 500.000\text{đ/gv} = 5.000.000\text{đ}$	$12.000.000\text{đ/lớp} \times 11 \text{ lớp} = 132.000.000\text{đ}$	137.000.000 đ	

Handwritten signature

**BẢNG THỐNG KÊ BỔ SUNG GIÁO VIÊN THỰC HIỆN ĐỔI MỚI
CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG 2018 (BẬC TIỂU HỌC)**

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND, ngày tháng 4 năm 2020)

tt	Đơn vị	Nhu cầu giáo viên cần bổ sung cho từng năm																								
		Năm học 2020 -2021					Năm học 2021 -2022					Năm học 2022 -2023					Năm học 2023 -2024									
		Môn chung	Chuyên ngành					Môn chung	Chuyên ngành					Môn chung	Chuyên ngành					Môn chung	Chuyên ngành					
			Anh văn	Tin học	Mỹ thuật	Thể dục	Hát nhạc		Anh văn	Tin học	Mỹ thuật	Thể dục	Hát nhạc		Anh văn	Tin học	Mỹ thuật	Thể dục	Hát nhạc		Anh văn	Tin học	Mỹ thuật	Thể dục	Hát nhạc	
1	Bùi Thị Xuân	1																								
2	Đình Tiên Hoàng		1	1																						
3	Võ Thị Sáu																									
4	Lê Quý Đôn						1																			
5	Đoàn Thị Điềm												2											2		
6	Lê Hồng Phong	2		1			1																			
7	Hà Huy Tập				1		3						3										1			
8	Phan Chu Trinh						1						1													
9	Lê Lợi						2																			
10	Trần Phú	1					1						1													
11	Ngô Gia Tự	3	1	1			1																1			
12	Nguyễn Đức Cảnh		1	1																						
13	Lê Hữu Trác	1					2						3										5			
14	Phan Bội Châu	1					1						1										1			
15	Huỳnh Thúc Kháng		1	1																						
16	Nguyễn Bá Ngọc			1	1		2																			
17	Lê Văn Tám		1												1								3			
18	Phan Đình Giót	1					1																			
19	Nguyễn Thái Học	1											1		1								1			

tt	Đơn vị	Nhu cầu giáo viên cần bổ sung cho từng năm																								
		Năm học 2020 -2021					Năm học 2021 -2022					Năm học 2022 -2023					Năm học 2023 -2024									
		Môn chung	Chuyên ngành					Môn chung	Chuyên ngành					Môn chung	Chuyên ngành					Môn chung	Chuyên ngành					
			Anh văn	Tin học	Mỹ thuật	Thể dục	Hát nhạc		Anh văn	Tin học	Mỹ thuật	Thể dục	Hát nhạc		Anh văn	Tin học	Mỹ thuật	Thể dục	Hát nhạc		Anh văn	Tin học	Mỹ thuật	Thể dục	Hát nhạc	
20	Kim Đồng						2																			
21	Nguyễn Việt Xuân	1					1							1							2					
22	Lê Đình Chính	2		1			1								1											
23	Phan Đình Phùng																									
24	Tô Hiệu																									
25	Hai Bà Trưng																									
Tổng		14	5	7	2	0	0	20	0	0	0	0	0	13	1	2	0	0	0	16	0	0	0	0	0	0

Handwritten signature

**BẢNG THỐNG KÊ BỔ SUNG GIÁO VIÊN THỰC HIỆN ĐỔI MỚI
CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG 2018 (BẬC THCS)**
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND, ngày tháng 4 năm 2020)

ĐƠN VỊ	Giáo viên đứng lớp															Nhu cầu đến năm 2021												Tổng số GV thiếu					
	Toán	Tin	Lý	Hóa	Sinh	Văn	Sử	GDCD	Địa	AV	TD	AN	MT	CN	Tổng	Toán	Tin	Lý	Hóa	Sinh	Văn	Sử	GDCD	Địa	AV	TD	AN		MT	CN			
Nguyễn Du	9	2	4	2	3	8	5	0	3	6	3	2	2	2	51	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
Nguyễn Trãi	5	2	1	2	2	5	1	0	2	2	2	1	1	1	27	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
Nguyễn Văn Linh	5	1	1	1	1	6	3	1	1	2	2	1	1	1	27	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
Nguyễn Công Trứ	5	2	3	1	3	6	2	1	2	4	2	1	1	1	34	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
Nguyễn Bình Khiêm	2	1	1	1	1	2	1	1	1	2	1	1	1	1	17	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
Nguyễn Khuyến	3	1	1	1	1	2	1	1	1	1	2	1	1	0	17	0	0	0	0	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1	
Trần Hưng Đạo	5	2	1	2	2	5	2	1	2	2	2	1	1	1	29	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Trần Quang Khải	3	1	1	1	1	3	1	0	2	2	1	1	1	0	18	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Lương Thế Vinh	6	1	4	2	3	6	4	1	2	3	1	1	2	2	38	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1	0	0	0	0	0	0	1
Lý Tự Trọng	3	1	1	1	1	3	4	1	2	2	3	1	1	0	24	0	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1
Trần Quốc Toản	5	1	3	3	3	7	3	1	2	5	1	1	1	1	37	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Võ Văn Kiệt	2	1	1	1	1	1	1	1	1	2	1	1	1	0	15	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Quang Trung	1	0	1	0	1	1	1	0	1	1	1	0	1	0	9	0	0	0	1	0	0	0	0	0	0	0	1	0	0	0	0	2	
Tổng	54	16	23	18	23	55	29	9	22	34	22	13	15	10	336	0	1	0	1	1	0	0	0	0	0	0	1	1	0	0	5		

lưu

**BẢNG THỐNG KÊ BỔ SUNG CƠ SỞ VẬT CHẤT THỰC HIỆN ĐỔI MỚI
CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG 2018**

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND, ngày tháng 4 năm 2020)

tt	Đơn vị	Phòng học, phòng phục vụ học tập bổ sung từng năm								Ghi chú
		Năm học 2020 -2021		Năm học 2021 -2022		Năm học 2022 -2023		Năm học 2023 -2024		
		Phòng học	Phòng phục vụ học tập	Phòng học	Phòng phục vụ học tập	Phòng học	Phòng phục vụ học tập	Phòng học	Phòng phục vụ học tập	
1	Bùi Thị Xuân									
2	Đinh Tiên Hoàng	2	3							
3	Võ Thị Sáu									
4	Lê Quý Đôn									
5	Đoàn Thị Điềm					1		2		
6	Lê Hồng Phong		5							
7	Hà Huy Tập		1	2		2		1		
8	Phan Chu Trinh					1	6			
9	Lê Lợi		2							
10	Trần Phú			1	1					
11	Ngô Gia Tự		1	1	1			1		
12	Nguyễn Đức Cảnh			2	5					
13	Lê Hữu Trác		3		3					
14	Phan Bội Châu									
15	Huỳnh Thúc Kháng		2							
16	Nguyễn Bá Ngọc	2	2							
17	Lê Văn Tám		3					2		
18	Phan Đình Giót									
19	Nguyễn Thái Học	2				1				

tt	Đơn vị	Phòng học, phòng phục vụ học tập bổ sung từng năm								Ghi chú
		Năm học 2020 -2021		Năm học 2021 -2022		Năm học 2022 -2023		Năm học 2023 -2024		
		Phòng học	Phòng phục vụ học tập	Phòng học	Phòng phục vụ học tập	Phòng học	Phòng phục vụ học tập	Phòng học	Phòng phục vụ học tập	
20	Kim Đồng		3	1						
21	Nguyễn Việt Xuân		2						1	
22	Lê Đình Chinh		3							
23	Phan Đình Phùng									
24	Tô Hiệu									
25	THCS Nguyễn Trãi	5	3							
26	THCS Nguyễn Bình Khiêm	0	5							
27	THCS Lý Tự Trọng	5	6							
28	THCS Lương Thế Vinh	0	7							
29	THCS Trần Quốc Toản	0	5							
30	THCS Nguyễn Công Trứ	0	4							
31	THCS Nguyễn Du	8	2		2		2			
32	THCS Trần Hưng Đạo	4	2		2		2			
33	THCS Quang Trung	0	1							
34	THCS Võ Văn Kiệt	0	2		2		2			
35	THCS Nguyễn Khuyến	0	2		1					
36	THCS Trần Quang Khải	0	3		2		2			
37	THCS Nguyễn Văn Linh	0	2		2		1			
Tổng		28	74	7	21	5	15	6	1	

Thanh